

Số: /KH-UBND

Thái Nguyên, ngày tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình hành động số 25-CTr/TU ngày 26/6/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 (tích hợp, cập nhật, bổ sung)

Thực hiện Chương trình hành động số 25-CTr/TU ngày 26/6/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 (tích hợp, cập nhật, bổ sung) và Kế hoạch số 130-KH/ĐU ngày 02/7/2026 của Đảng uỷ Ủy ban nhân dân tỉnh về thực Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I và Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội, nhiệm kỳ 2025-2030 (tích hợp, cập nhật, bổ sung); UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện, cụ thể như sau

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Cụ thể hoá và triển khai thực hiện đầy đủ, đồng bộ, nhất quán các quan điểm, đường lối, định hướng và nội dung của Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 và Chương trình hành động số 25-CTr/TU ngày 26/6/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Kế hoạch số 130-KH/ĐU ngày 02/7/2026 của Đảng uỷ Ủy ban nhân dân tỉnh; thống nhất trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành và tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp theo thẩm quyền phân công tại Chương trình hành động số 25-CTr/TU.

2. Kế hoạch của UBND tỉnh là căn cứ để các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường tổ chức thực hiện quyết liệt, đảm bảo tính đồng bộ, hiệu quả, thống nhất trong thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh giai đoạn 2026 - 2030 tỉnh Thái Nguyên và hiện thực hóa mục tiêu sớm đưa tỉnh Thái Nguyên trở thành trung tâm công nghiệp hiện đại, có thu nhập trung bình cao trước năm 2030, phấn đấu thành tỉnh phát triển có thu nhập cao trước năm 2045.

3. Việc triển khai Kế hoạch phải gắn với các Chương trình hành động/Kế hoạch đã ban hành của UBND tỉnh, nhất là Chương trình hành động số 04/CTr-UBND ngày 20/4/2026 triển khai thực hiện Nghị quyết số 109/NQ-CP ngày 16/4/2026

của Chính phủ cập nhật, bổ sung Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Kết luận số 18-KL/TW của Trung ương về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số”.

4. Trong quá trình triển khai Kế hoạch, yêu cầu các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường nghiêm túc quán triệt các nguyên tắc lãnh đạo của Đảng, các quan điểm chỉ đạo theo Nghị quyết Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV, Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ I; tiến hành đồng bộ, quyết liệt, xác định rõ trách nhiệm của tập thể, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương ở từng cấp với tư duy đổi mới, sát thực tiễn; năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; lựa chọn đúng trọng tâm, trọng điểm; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, bố trí nguồn lực, tổ chức thực hiện có hiệu quả. Kết quả thực hiện Nghị quyết và Chương trình hành động phải được đánh giá hằng năm và là cơ sở quan trọng để đánh giá chính quyền, cơ quan, đơn vị, người đứng đầu trong từng năm và cả nhiệm kỳ; tăng cường kiểm tra, giám sát, định kỳ sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, bổ sung, điều chỉnh kịp thời, phù hợp với tình hình thực tiễn nhằm đạt và vượt các mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đã đề ra.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2026 - 2030

1. Tập trung phát triển kinh tế, tăng năng suất lao động gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số làm động lực chính

1.1. Thúc đẩy tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế; đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh

- Triển khai Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW, ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước; các đề án của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh: Đề án số 12-ĐA/TU, ngày 10/12/2025 về “Phát triển công nghiệp tỉnh Thái Nguyên theo hướng xanh, hiện đại giai đoạn 2026 - 2030”, Đề án số 11-ĐA/TU, ngày 10/12/2025 về “Phát triển thương mại, dịch vụ tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030”; các Kế hoạch của Đảng ủy UBND tỉnh và UBND tỉnh về việc thực hiện các Đề án và Chương trình hành động nêu trên.

- Xây dựng mô hình tăng trưởng, kịch bản tăng trưởng với mục tiêu nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của nền kinh tế; lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi xanh, chuyển đổi năng lượng, chuyển đổi cơ cấu và chất lượng nguồn nhân lực là trọng tâm để thúc đẩy, làm mới các động lực tăng trưởng truyền thống, tạo ra sức sản xuất và phương thức sản xuất mới chất lượng cao, thực hiện và đạt mục tiêu tăng trưởng hai con số.

- Phát huy vai trò chủ đạo, tiên phong, định hướng chiến lược của kinh tế nhà nước trong những ngành, lĩnh vực then chốt, thiết yếu, chiến lược; dẫn dắt, hỗ trợ các thành phần kinh tế khác cùng phát triển.

- Rà soát và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến đầu tư kinh doanh, đặc biệt chú trọng ban hành thể chế thuộc thẩm quyền của chính quyền địa phương trong lĩnh vực đất đai, khoáng sản, xây dựng...

- Tập trung huy động các nguồn vốn đầu tư phát triển (*ngân sách địa phương, Trung ương, vốn đầu tư từ doanh nghiệp, xã hội hóa*). Tiếp tục cải cách mạnh mẽ, cắt giảm tối đa thủ tục hành chính theo hướng công khai, minh bạch, giảm chi phí, tuân thủ pháp luật; chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm; nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật, đề xuất xây dựng tiêu chí đánh giá văn bản pháp luật sau khi ban hành bảo đảm chuyển từ duy đánh giá hiệu quả pháp luật từ “tốt trong văn bản” sang “tốt trong cuộc sống”; tiếp tục có giải pháp để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống hành chính nhà nước; nghiên cứu, đề xuất các quy định nhằm bảo đảm hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, thống nhất quản lý nhà nước trên các lĩnh vực.

- Thực hiện Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (điều chỉnh) nhằm khai thác, phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của từng ngành, lĩnh vực, địa phương của tỉnh mở ra các không gian, động lực phát triển mới. Nghiên cứu xây dựng Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2031 - 2040, tầm nhìn đến năm 2060.

- Xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030, đảm bảo lựa chọn, sắp xếp thứ tự ưu tiên có trọng tâm, trọng điểm trên các lĩnh vực; ưu tiên các công trình trọng điểm, kết nối vùng Hà Nội - Bắc Ninh - Lạng Sơn - Cao Bằng và chiến lược “tam giác động lực” Thái Nguyên - Bắc Ninh - Phú Thọ, có tác động lan tỏa, sử dụng hiệu quả vốn đầu tư công.

- Phát triển công nghiệp tỉnh Thái Nguyên theo hướng xanh, hiện đại; ưu tiên thu hút các ngành công nghiệp có lợi thế, công nghiệp phụ trợ, hỗ trợ: Điện - điện tử - bán dẫn, chế biến, cơ khí - luyện kim, chế biến nông, lâm sản, chế biến khoáng sản, ngành may mặc...; nâng cao tỷ lệ nội địa hóa, tham gia sâu vào chuỗi giá trị sản xuất khu vực và toàn cầu. . Nâng cao năng lực sản xuất các ngành công nghiệp chiến lược; ưu tiên phát triển, từng bước làm chủ công nghệ sản xuất trong một số ngành công nghiệp có lợi thế của tỉnh; hỗ trợ phát triển công nghiệp hỗ trợ, đặc biệt là công nghiệp hỗ trợ công nghệ cao; hỗ trợ phát triển công nghiệp hỗ trợ, đặc biệt là công nghiệp hỗ trợ công nghệ cao. Phối hợp phát triển các cụm liên kết ngành công nghiệp chuyên môn hóa và các tổ hợp công nghiệp quy mô lớn. Ưu tiên phát triển, từng bước làm chủ công nghệ sản xuất trong một số ngành công nghệ mới nổi như công nghiệp chip bán dẫn, công nghiệp robot và tự động hóa, trí tuệ nhân tạo, vật liệu tiên tiến, công nghiệp sinh học, công nghiệp môi trường, năng lượng tái tạo, năng lượng mới,...

- Phát triển nhanh và bền vững các loại hình thương mại, dịch vụ trên địa bàn, kết hợp hài hòa giữa phát triển các loại hình thương mại truyền thống gắn với phát triển thương mại điện tử. Thu hút đầu tư phát triển dịch vụ du lịch cao cấp

(khu nghỉ dưỡng, khu phức hợp, sân golf), tập trung vào các khu du lịch lịch sử, sinh thái, nghỉ dưỡng, trải nghiệm, tâm linh (Hồ Núi Cốc, Hồ Ba Bể, Tam Đảo, ATK Định Hóa, ATK Chợ Đồn, Di tích Đền thờ Lý Nam Đế, các khu bảo tồn thiên nhiên...). Đẩy nhanh tiến độ triển khai và đưa vào khai thác các dự án lớn như: Dự án khu du lịch quốc tế 5 sao hồ Núi Cốc; Dự án khu đô thị mới, phố đi bộ trung tâm tỉnh; Dự án Khách sạn Route Inn Grand Thái Nguyên;... Khai thác sử dụng hiệu quả 02 Dự án Sân golf đầu tiên của tỉnh (Sân golf Tân Thái tại xã Đại Phúc và Sân golf Glory tại xã Thành Công). Thúc đẩy phát triển các mô hình kinh tế du lịch ban đêm (*tuyến phố đi bộ, phố đêm tại đường Minh Cầu, Quảng trường Võ Nguyên Giáp, Quảng trường Vạn Xuân,...*).

1.2. Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo hướng đồng bộ, hiện đại

- Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW, ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; các đề án của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh: Đề án số 19-ĐA/TU, ngày 11/12/2025 về “Phát triển đô thị và hạ tầng thiết yếu giai đoạn 2026 - 2030”, Đề án số 21-ĐA/TU, ngày 11/12/2025 về “Phát triển kết cấu hạ tầng các xã khó khăn và đặc biệt khó khăn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030”; các Kế hoạch của Đảng ủy UBND tỉnh và UBND tỉnh về việc thực hiện các Đề án trên của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng các tuyến đường giao thông huyết mạch, kết nối vùng, các tuyến đường gắn với các khu công nghiệp, khu du lịch, nghỉ dưỡng, như: Dự án đầu tư mở rộng tuyến Cao tốc CT.07 (Hà Nội - Thái Nguyên - Chợ Mới); Dự án đầu tư tuyến cao tốc Bắc Kạn - Cao Bằng; Dự án đầu tư tuyến cao tốc Thái Nguyên - Lạng Sơn; Dự án tuyến đường liên kết, kết nối các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Ninh, Vĩnh Phúc; Dự án đường Bắc Kạn - Hồ Ba Bể, kết nối Na Hang, Tuyên Quang; Dự án đường vành đai 5 - Hà Nội (đoạn qua địa bàn tỉnh Thái Nguyên)...

- Tăng cường đầu tư hạ tầng các khu, cụm công nghiệp; tăng cường thu hút đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp; trong đó tập trung phát triển *13 khu công nghiệp đã được thành lập (06 khu công nghiệp đang hoạt động và 07 khu công nghiệp đang triển khai thực hiện)*, đồng thời thực hiện quy hoạch, lựa chọn nhà đầu tư đối với *20 khu công nghiệp mới bổ sung* theo điều chỉnh Quy hoạch tỉnh.

- Đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án hạ tầng điện; các dự án, công trình khẩn cấp, khắc phục hậu quả thiên tai, phòng, chống lũ lụt; các dự án khẩn cấp bảo đảm giao thông, xử lý để khắc phục và chống ùn tắc giao thông trong khu vực đô thị và trên các tuyến đường tỉnh, quốc lộ như: Dự án Xây dựng tuyến đê Sông Cầu thuộc Hệ thống công trình chống ngập lụt khu vực trung tâm tỉnh Thái Nguyên; Dự án Xây dựng mới Cầu Gia Bảy, cầu Bến Oánh; Dự án Khắc phục tình trạng ngập úng cục bộ khu vực phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên.

- Cải tạo, nâng cấp kết cấu hạ tầng các xã vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn tỉnh Thái Nguyên. Chú trọng phát triển hạ tầng văn hóa, giáo dục, y tế, đô thị, nông thôn, phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Đẩy mạnh phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, viễn thông, hạ tầng số, hạ tầng dữ liệu,... đẩy nhanh tiến độ thực hiện Dự án Khu công nghệ thông tin tập trung Yên Bình, thực hiện Dự án chuyển đổi số, vận hành hiệu quả Trung tâm Dữ liệu tỉnh Thái Nguyên.

1.3. Thúc đẩy hỗ trợ khởi nghiệp, phát triển kinh tế tư nhân

- Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; Đề án 15-ĐA/TU, ngày 10/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về “Phát triển kinh tế tư nhân tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030”; các Kế hoạch của Đảng ủy UBND tỉnh và UBND tỉnh về việc thực hiện Đề án, Chương trình hành động nêu trên, để kinh tế tư nhân trở thành một trong những động lực quan trọng nhất của nền kinh tế, là lực lượng tiên phong thúc đẩy tăng trưởng.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả cơ chế “luồng xanh” trên địa bàn tỉnh nhằm rút ngắn tối đa thời gian giải quyết thủ tục hành chính và các nhiệm vụ cần triển khai đối với các dự án trọng điểm cũng như kịp thời tháo gỡ khó khăn, đề xuất xử lý vướng mắc về cơ chế, luật pháp (*nếu có*), góp phần khơi thông nguồn lực, tiết kiệm chi phí cho người dân, doanh nghiệp.

- Thực hiện các giải pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, nhà đầu tư; khuyến khích đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong doanh nghiệp. Ứng dụng triệt để chuyển đổi số nhằm cắt giảm tối đa thời gian xử lý thủ tục hành chính. Thực hiện các chính sách phù hợp, tạo môi trường minh bạch, thuận lợi, an toàn để doanh nghiệp tư nhân tiếp cận bình đẳng và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực. Triển khai các chính sách hỗ trợ nâng cao năng lực tài chính, công nghệ, quản trị cho doanh nghiệp để hình thành một số tập đoàn kinh tế tư nhân mạnh, quy mô lớn; chú trọng hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp.

- Hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng sản xuất, đa dạng hóa thị trường, xây dựng thương hiệu; khuyến khích hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp.

1.4. Thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với liên kết sản xuất, phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sạch, hữu cơ; phát triển công nghiệp xanh, hiện đại

- Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án số 20-ĐA/TU, ngày 11/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về “Phát triển toàn diện khu vực nông thôn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030”; các Kế hoạch của Đảng ủy UBND tỉnh và UBND tỉnh về việc thực hiện các Đề án trên. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 02/7/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển nông nghiệp hàng hóa tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030.

- Khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của tỉnh Thái Nguyên; thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp theo hướng an toàn sinh học, hữu cơ, tuần hoàn; phát triển mạnh kinh tế nông nghiệp số, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp xanh và nông nghiệp tuần hoàn. Ưu tiên đầu tư, thử nghiệm, thí điểm các cơ chế, chính sách vượt trội cho các mô hình sản xuất nông nghiệp dựa trên công nghệ cao, đổi mới sáng tạo, chuyên đổi số, phát triển xanh, thích ứng với biến đổi khí hậu. Hình thành các vùng sản xuất sản phẩm nông nghiệp chủ lực quy mô lớn. Phát triển các sản phẩm nông nghiệp đặc hữu có giá trị kinh tế cao, gắn với liên kết sản xuất, du lịch nông nghiệp, phát triển mô hình du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm gắn với các vùng sản xuất.

- Thực hiện các giải pháp phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, gắn với bảo vệ môi trường, phát triển bền vững, phát triển thị trường tín chỉ các-bon gắn với bảo vệ và phát triển rừng. Khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã mở rộng đầu tư, tham gia liên kết trong sản xuất - chế biến - tiêu thụ.

- Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, đẩy mạnh và nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới; phát triển kinh tế nông nghiệp, kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới, đặc biệt đối với các xã phía Bắc của tỉnh.

- Hợp tác, phát triển công nghiệp, logistics; thúc đẩy phát triển và quản lý hệ thống logistics, khuyến khích phát triển logistics chuyên ngành; thu hút đầu tư xây dựng các trung tâm logistics (nằm trên vành đai công nghiệp liên vùng, các trục giao thông huyết mạch,...) theo Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (điều chỉnh). Từng bước hình thành và phát triển hệ thống logistics trên địa bàn; nâng cao năng lực kho bãi, vận chuyển, kết nối với các trung tâm logistics của vùng, phục vụ sản xuất và xuất nhập khẩu. Hiện đại hóa hệ thống hạ tầng thương mại, phát triển thương mại điện tử, các loại hình thương mại dựa trên nền tảng số hóa. Nâng cao chất lượng và giá trị gia tăng hàng hóa xuất khẩu, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, tăng cường xuất khẩu địa phương.

1.5. Tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số

- Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Đề án số 22-ĐA/TU, ngày 11/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về “Phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030”; các Kế hoạch của Đảng ủy UBND tỉnh và UBND tỉnh về việc thực hiện Đề án, Nghị quyết về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Tập trung chỉ đạo tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản về thể chế, cơ chế chính sách và nguồn nhân lực, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho sự phát triển đột phá của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Thực hiện các cơ chế, chính sách thử nghiệm, thí điểm vượt trội trong khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Ưu tiên đầu tư 05 nhóm công nghệ chiến lược: (1) Công nghệ đồ họa số, (2) Công nghệ phần mềm & AI ứng dụng, (3) Công nghệ tự động hoá - robot, (4) Công nghệ thiết bị bay không người lái, (5) Công nghệ và hệ sinh thái IoT.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp xây dựng và phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, thúc đẩy hoạt động sản xuất, kinh doanh theo hướng ứng dụng công nghệ số.

- Thúc đẩy, tạo điều kiện hình thành các doanh nghiệp công nghệ số có sức cạnh tranh trên thị trường; xây dựng, phát triển Thái Nguyên thành trung tâm chuyển đổi số của vùng.

- Phát triển hệ thống các trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, các phòng thí nghiệm, ưu tiên cho công nghệ chiến lược. Xây dựng các chương trình, đề án nghiên cứu khoa học mang tính đột phá, tập trung vào các nhóm ngành công nghệ chiến lược. Phát triển hạ tầng công nghiệp công nghệ số, trọng tâm là công nghiệp điện tử, công nghiệp bán dẫn.

1.6. Tăng cường công tác quản lý tài nguyên, khoáng sản, bảo vệ môi trường; phòng, chống thiên tai

- Tiếp tục thực hiện các chương trình, đề án, các cơ chế, chính sách của Trung ương về quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên, môi trường và Đề án số 09-ĐA/TU, ngày 10/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về “Tăng cường quản lý, khai thác có hiệu quả tài nguyên đất, nước và khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường, phát triển bền vững giai đoạn 2026 - 2030”; các Kế hoạch của Đảng ủy UBND tỉnh và UBND tỉnh về việc thực hiện Đề án, Nghị quyết nêu trên.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu, ứng dụng công nghệ số trong quản lý tài nguyên và môi trường; hệ thống bản đồ rủi ro thiên tai, hệ thống cảnh báo sớm thiên tai. Quản lý chặt chẽ quy hoạch, kế hoạch tài nguyên đất đai, khoáng sản, tài nguyên nước; khai thác sử dụng hiệu quả tài nguyên gắn với bảo vệ môi trường. Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác và sử dụng đất đai, tài nguyên, khoáng sản quan trọng, hạn chế thất thoát, lãng phí, bảo đảm phát triển bền vững. Phát triển kinh tế rừng bền vững, nâng cao giá trị lâm sản gắn với khoa học, công nghệ, phục hồi tài nguyên rừng và sinh kế người dân.

- Tăng cường hợp tác liên ngành, liên vùng và hợp tác quốc tế (*chuyển giao công nghệ, chia sẻ kinh nghiệm với các tỉnh trong nước, nước ngoài*) để nâng cao hiệu quả quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Đẩy mạnh kiểm tra, phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm về môi trường; nâng cao tỷ lệ thu gom - xử lý chất thải đạt tiêu chuẩn.

- Xây dựng, củng cố hệ thống hạ tầng ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai. Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai, nhất là lũ ống, lũ quét, sạt lở đất và các hiện tượng thời tiết cực đoan. Phối hợp xây dựng, hoàn thiện hệ thống bản đồ rủi ro thiên tai, hệ thống cảnh báo sớm thiên tai. Bố trí hợp lý khu dân cư và hỗ trợ phát triển nhà ở cho người dân tại các vùng thường xuyên chịu tác động của thiên tai, bão lũ, sạt lở đất. Tuyên truyền, tập huấn cộng đồng nâng cao ý thức phòng, chống thiên tai, cháy rừng.

- Khuyến khích phát triển các ngành, lĩnh vực sử dụng công nghệ sạch, tiết kiệm năng lượng; giảm phát thải khí nhà kính, hướng tới tăng trưởng xanh và bền vững.

2. Phát triển mạnh mẽ, toàn diện văn hoá, con người Thái Nguyên; đột phá phát triển nguồn nhân lực; nâng cao chất lượng y tế, giáo dục; quản lý hiệu quả xã hội đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững

2.1. Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao

- Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Đề án số 16-ĐA/TU, ngày 10/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030; Đề án số 29-ĐA/TU, ngày 03/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng và tạo nguồn đội ngũ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035; các Kế hoạch của Đảng ủy UBND tỉnh và UBND tỉnh về việc thực hiện Đề án, Chương trình nêu trên

- Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hoá, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2035 trên địa bàn tỉnh; Chương trình phát triển nguồn nhân lực số nhằm trang bị kỹ năng số toàn diện cho người lao động, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế số và xã hội số.

- Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Xây dựng và thực hiện hiệu quả các chính sách thu hút, phát triển nhân tài, sử dụng đội ngũ cán bộ khoa học và chuyên gia, trí thức trẻ.

- Tập trung chuyển đổi cơ cấu, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực, ngành, nghề trọng điểm, chiến lược, đáp ứng yêu cầu thị trường lao động gắn với yêu cầu chuyển đổi cơ cấu kinh tế và hội nhập trong bối cảnh mới; đẩy mạnh đào tạo nghề theo nhu cầu doanh nghiệp, nhất là trong các ngành công nghiệp, dịch vụ chủ lực; nâng cao chất lượng đào tạo đảm bảo người lao động có kỹ năng phù hợp với yêu cầu thực tiễn

- Phối hợp, đầu tư, nâng cấp, mở rộng không gian phát triển của Đại học Thái Nguyên, đảm bảo vai trò Đại học Thái Nguyên là trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học của vùng, đào tạo các lĩnh vực trọng điểm, lĩnh vực mới.

- Thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác đào tạo nghề, tập trung cho các nghề trọng điểm, cho đồng bào dân tộc thiểu số và người dân tại các vùng đặc biệt khó khăn; tăng cường liên kết giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp.

- Thực hiện sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã bảo đảm linh hoạt, theo lộ trình, phù hợp với tình hình thực tế địa phương.

2.2. Phát triển sự nghiệp y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân

- Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW, ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; Đề án số 14-ĐA/TU, ngày 10/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển Y tế trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030; Kế hoạch số 06-KH/TU, ngày 28/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 52-CT/TW, ngày 03/10/2025 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân trong giai đoạn mới; các Kế hoạch của Đảng ủy UBND tỉnh và UBND tỉnh về việc thực hiện Đề án, Chương trình hành động nêu trên

- Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035; các đề án của Bộ Y tế về phát triển một số trung tâm y tế chuyên sâu; từng bước thực hiện chính sách miễn viện phí theo lộ trình, đối tượng ưu tiên trong phạm vi quyền lợi bảo hiểm y tế phù hợp với tăng mức đóng bảo hiểm y tế theo quy định...

- Nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, tăng cường đầu tư thiết bị y tế hiện đại, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong hỗ trợ khám và chẩn đoán bệnh; đầu tư triển khai Bệnh viện số đối với Bệnh viện A.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống dịch, thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát dịch bệnh.

- Thu hút nhân lực y tế có trình độ chuyên sâu về công tác lâu dài tại địa phương, đặc biệt là tại y tế cấp cơ sở, vùng khó khăn.

2.3. Thực hiện tốt các chính sách xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân

- Tập trung triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035.

- Tạo cơ chế nới dài thiết lập các thể chế, chính sách bảo đảm công bằng trong tiếp cận cơ hội phát triển cho các nhóm yếu thế.

- Tăng cường kết nối chặt chẽ, hiệu quả giữa chính sách kinh tế và chính sách xã hội.

- Đẩy mạnh phát triển nhà ở xã hội, nhà ở thương mại giá rẻ, nhà ở cho thuê, nhà ở cho thuê mua nhằm giải quyết cơ bản nhu cầu về nhà ở cho cư dân đô thị, người lao động tại các khu công nghiệp và cho các đối tượng yếu thế.

- Xây dựng và triển khai Đề án tổng thể xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2030 gắn với thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và mục tiêu bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường việc triển khai chương trình dạy nghề cho người trong độ tuổi lao động; hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động thuộc hộ nghèo, dân tộc thiểu số.

- Phát triển mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh bảo đảm phù hợp về số lượng, quy mô, cơ cấu, loại hình cơ sở; tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp cận và thụ hưởng dịch vụ trợ giúp xã hội.

- Triển khai hiệu quả các chính sách đối với người có công, tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

2.4. Xây dựng, phát triển văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc thực sự trở thành nền tảng tinh thần, sức mạnh nội sinh, động lực to lớn cho sự phát triển nhanh và bền vững của tỉnh gắn với mục tiêu phát triển con người

- Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 52-KH/TU, ngày 24/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW, ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam; các đề án của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh: Đề án số 18-ĐA/TU, ngày 10/12/2025 về “Phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030”, Đề án số 17-ĐA/TU, ngày 10/12/2025 về “Phát triển du lịch tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030”; Đề án số 28-ĐA/TU, ngày 30/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Phát triển văn học - nghệ thuật tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030”; các Kế hoạch của Đảng ủy UBND tỉnh và UBND tỉnh về việc thực hiện Đề án, Kế hoạch nêu trên.

- Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035. Xây dựng con người Thái Nguyên phát triển toàn diện; xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, thống nhất trong đa dạng, thực sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc, sức mạnh nội sinh và động lực quan trọng cho phát triển nhanh, bền vững của tỉnh.

- Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di sản văn hóa; xây dựng cơ chế chính sách thúc đẩy các phong trào, hoạt động văn hóa ở cơ sở, lấy người dân làm chủ thể và trung tâm.

- Thực hiện các giải pháp, hỗ trợ và phát triển công nghiệp văn hóa, công nghiệp giải trí, bảo tồn và phát huy di sản, khuyến khích mạnh mẽ sự sáng tạo trong nghệ thuật, thiết kế, sản xuất nội dung số.

- Quan tâm bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa của tỉnh; ưu tiên tu bổ, tôn tạo các di tích đã xếp hạng bị xuống cấp; phát triển du lịch bền vững gắn với phát huy giá trị các di tích, di sản.

- Thúc đẩy liên kết chuỗi du lịch vùng Việt Bắc với các vùng du lịch trọng điểm quốc gia; tổ chức các sự kiện cấp vùng để quảng bá hình ảnh Thái Nguyên, hướng tới xây dựng Thái Nguyên trở thành trung tâm du lịch văn hóa - lịch sử - sinh thái của vùng và cả nước.

- Tiếp tục phát triển thể dục thể thao quần chúng. Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm các môn thể thao truyền thống, thể mạnh của tỉnh, các môn có khả năng giành huy chương tại các giải vô địch quốc gia, quốc tế.

- Đầu tư hoàn thiện thiết chế văn hóa, thể thao; phát huy hiệu quả hoạt động của Sân vận động tỉnh Thái Nguyên và các công trình văn hóa gắn với tổ chức các sự kiện thể thao, văn hóa, phát triển du lịch địa phương.

3. Đẩy mạnh công tác đối ngoại và đảm bảo quốc phòng, an ninh

- Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 28/7/2026 của Bộ Chính trị về xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển và Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 28/7/2026 của Bộ Chính trị về Chiến lược An ninh quốc gia; Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 26/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng tỉnh Thái Nguyên không ma túy; Chỉ thị số 11-CT/TU, ngày 22/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào thi đua “Ba nhất: Kỷ luật nhất - Trung thành nhất - Gần dân nhất” trong lực lượng Công an tỉnh Thái Nguyên”; các đề án của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh: Đề án số 03-ĐA/TU, ngày 05/12/2025 về “Tăng cường hiệu quả công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030”; Đề án số 04-ĐA/TU, ngày 05/12/2025 về “Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030”.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về cải cách hành chính, đối ngoại và đảm bảo quốc phòng, an ninh.

- Đẩy mạnh công tác ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển kinh tế - xã hội đi vào chiều sâu - thực chất. Tiếp tục làm sâu sắc hơn quan hệ hợp tác với một số tỉnh, thành phố của các nước có quan hệ hợp tác với tỉnh Thái Nguyên, các tổ chức quốc tế, các nhà đầu tư nước ngoài. Thường xuyên quán triệt và triển khai đường lối đối ngoại của Đảng, Nhà nước nhằm tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại; thực hiện nghiêm túc các văn bản của Trung ương và của tỉnh về công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế.

Tiếp tục kết nối, tích cực xây dựng, ký kết các thỏa thuận mới giữa tỉnh Thái Nguyên và các đối tác nước ngoài trên cơ sở tìm hiểu kỹ tiềm năng, điểm tương đồng và các hợp tác cụ thể, thiết thực, có trọng tâm, trọng điểm, cùng có lợi.

- Tiếp tục thể chế hoá đầy đủ, kịp thời các quan điểm, đường lối của Đảng về quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, đối ngoại độc lập, tự chủ, toàn diện và hiện đại.

- Lãnh đạo xây dựng lực lượng dân quân tự vệ bảo đảm đúng, đủ thành phần, tổ chức biên chế, nâng cao chất lượng về chính trị, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ thực sự là lực lượng nòng cốt tin cậy để bảo vệ Đảng, chính quyền, bảo vệ Nhân dân; sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao, đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

- Triển khai đồng bộ các biện pháp phòng ngừa, tấn công trấn áp các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, giảm tội phạm về trật tự xã hội, tập trung đấu tranh với tội phạm ma túy, kinh tế, môi trường, tội phạm sử dụng công nghệ cao; bảo đảm giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

- Chủ động nghiên cứu, đánh giá, dự báo đúng tình hình, xử lý kịp thời các tình huống về quốc phòng, an ninh, các vấn đề trật tự, an toàn xã hội, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống; ứng phó kịp thời, hiệu quả các thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống.

- Xây dựng lực lượng Quân đội, Công an tỉnh Thái Nguyên cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, nắm chắc tình hình, đóng góp hiệu quả vào các chủ trương, nhiệm vụ, phương hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

4. Tăng cường xây dựng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả

4.1. Tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy hệ thống chính trị của tỉnh tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả

- Tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy, cơ chế vận hành, phân cấp, phân quyền, nâng cao chất lượng đội ngũ, hạ tầng số, cơ sở vật chất và điều kiện bảo đảm hoạt động của chính quyền địa phương 2 cấp trong giai đoạn 2026 - 2031.

- Triển khai thực hiện tốt công tác sắp xếp thôn, tổ dân phố bảo đảm theo yêu cầu, định hướng của Trung ương, của tỉnh và đúng quy định của pháp luật; gắn với kiện toàn tổ chức, bố trí, sắp xếp đội ngũ người hoạt động không chuyên trách phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

- Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp đảm bảo các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị của tỉnh hoạt động “hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả”, nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân; lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị, mức độ tín nhiệm, hài lòng của Nhân dân làm thước đo và mục tiêu phấn đấu.

- Tăng cường tiếp xúc, đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với Nhân dân và kịp thời giải quyết kiến nghị chính đáng, hợp pháp của Nhân dân; thực hiện nghiêm túc, thường xuyên trách nhiệm giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và Nhân dân nơi cư trú của đảng viên đang công tác.

4.2. Đẩy mạnh công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

- Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 21-CTr/TU, ngày 13/5/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TW, ngày 01/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong giai đoạn mới; Đề án số 05-ĐA/TU, ngày 05/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên nhiệm kỳ 2025 - 2030”.

- Kiên quyết, kiên trì đẩy mạnh đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực; trọng tâm là phòng ngừa tham nhũng, lãng phí, tiêu cực từ sớm, từ xa, gắn với xây dựng, vận hành chính quyền địa phương 2 cấp thực sự liêm chính, gần dân, sát dân, phục vụ Nhân dân.

- Nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát tài sản, thu nhập; thực hiện quy định kiểm soát quyền lực; công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình, ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt để ngăn chặn, phòng ngừa tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục và thực hành văn hóa liêm chính, không tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường

- Tập trung quán triệt, tuyên truyền hiệu quả nội dung Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 và Chương trình hành động số 25-CTr/TU ngày 26/6/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Kế hoạch số 130-KH/ĐU ngày 02/7/2026 của Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh và Kế hoạch này của UBND tỉnh đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân trên địa bàn toàn tỉnh.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, chủ động rà soát, tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ chủ yếu tại mục II nêu trên đối với các nội dung thuộc ngành, lĩnh vực quản lý, nghiên cứu xây dựng và ban hành Chương trình/Kế hoạch hành động thuộc phạm vi quản lý bảo đảm thực hiện kịp thời, hiệu quả những nội dung liên quan tại Kế hoạch này (*trường hợp đơn vị đã ban hành Chương trình/Kế hoạch thì tiến hành cập nhật, bổ sung*), trong đó phải thể hiện bằng các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, lộ trình triển khai thực hiện, theo tinh thần “rõ người, rõ việc, rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả”; trên cơ sở Kế hoạch của UBND tỉnh và Chương trình/Kế hoạch hành động của mình, cụ thể hóa thành các nhiệm vụ trong kế hoạch công tác hằng năm; tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo kịp thời, hiệu quả; báo cáo UBND tỉnh, đồng gửi Sở Tài chính kết quả thực hiện theo quy định.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện đặc biệt lưu ý cần nghiêm túc quán triệt thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức, hoạt động và phương thức lãnh đạo của Đảng; tăng cường đoàn kết, phát huy dân chủ gắn với giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương; tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy; có quyết tâm chính trị cao; dự báo chính xác, kịp thời diễn biến của tình hình; chủ động ứng phó kịp thời với mọi tình huống; nỗ lực hơn nữa để tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới trên các lĩnh vực theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực; quyết tâm thực hiện thắng lợi toàn diện các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

- Tăng cường kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc triển khai thực hiện; định kỳ 6 tháng và hằng năm đánh giá tình hình, kết quả thực hiện, báo cáo UBND tỉnh, đồng gửi Sở Tài chính để theo dõi và tổng hợp theo quy định. Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này của UBND tỉnh, trường hợp cần sửa đổi, bổ sung các nhiệm vụ cụ thể, các sở, ban, ngành, địa phương chủ động đề xuất, gửi Sở Tài chính để tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

3. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này, định kỳ báo cáo và kiến nghị, đề xuất UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả Kế hoạch này; định kỳ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện theo quy định.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, căn cứ vào tình hình thực tiễn và chỉ đạo mới của Trung ương, các đề xuất, kiến nghị nội dung cần sửa đổi, bổ sung của các cơ quan, đơn vị, địa phương, UBND tỉnh sẽ xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ cho phù hợp nhằm đạt và vượt các mục tiêu đã đề ra./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
 - Bộ Tài chính;
 - Thường trực Tỉnh ủy;
 - Thường trực HĐND tỉnh;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
 - Đảng ủy UBND tỉnh;
 - Các sở, ban, ngành;
 - UBND các xã, phường;
 - LĐVP UBND tỉnh;
 - Trung tâm PVHCC tỉnh;
 - Các chuyên viên TMTH;
 - Lưu: VT, TH
- loanlth/KH.272/30b

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vương Quốc Tuấn